

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phan Thị S – Sinh năm 1983

Trú tại: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Nông Văn N – Sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị S và anh Nông Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phan Thị S và anh Nông Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung**: Chị Phan Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Nông T sinh ngày 09/02/2010. Không yêu cầu anh Nông Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị S và anh Nông Văn N mỗi người chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, chị S tự nguyện nộp thay phần anh N. Tổng cộng chị S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004714 ngày 30/01/2023. Chị Phan Thị S được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hiền